

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư
2. Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quý D (tên gọi khác: Nguyễn Quý D), nơi cư trú: Đường mương A, thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Bị đơn: Chị Văn Thị Thùy N, nơi cư trú: Đại lộ T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Quý D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Văn Thị Thùy N trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng cư trú tại thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, do chị N có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2019 vợ chồng quay về đoàn tụ được khoảng hơn 10 ngày thì lại xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 11/2019 đến nay thì sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Trước khi vợ chồng ly thân thì giữa anh và chị N cũng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh có nóng tính đuổi và đẩy chị N ra khỏi nhà chứ không đánh chị N, mỗi khi xảy ra mâu thuẫn chị N lại bế con về nhà mẹ đẻ ở, nhiều thì ở một đến hai tháng, ít thì khoảng hai đến ba tuần vợ chồng lại đoàn tụ với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Thị Thùy N.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Nguyễn Mạnh Đ sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014, ly hôn anh Dương đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Mạnh Đ cho anh nuôi dưỡng, vì anh có công việc và thu nhập đủ điều kiện để chăm sóc con chung, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quý D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và quá trình tố tụng bị đơn chị Văn Thị Thùy N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như lời khai anh D đã trình bày ở trên. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, trong thời gian chung sống với nhau anh D không đi làm chỉ mình chị lo kinh tế nên cuộc sống vợ chồng gặp khó khăn và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chỉ hạnh phúc đến khi chị sinh con, nhiều lần xảy ra mâu thuẫn anh D đánh đuổi chị ra khỏi nhà, chị không ngoại tình như lời anh D trình bày. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đồng ý ly hôn với anh D và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có một con chung như anh Nguyễn Quý D trình bày, ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Mạnh Đ cho chị nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không đồng ý để anh D nuôi con vì chị có công việc, thu nhập đủ điều kiện để chăm sóc con và được bố mẹ đẻ hỗ trợ trong việc chăm sóc con.

Về tài sản chung: Chị Văn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh Đ sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho chị Văn Thị Thùy N nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: không xem xét giải quyết; về án phí: Anh Nguyễn Quý D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn chị Văn Thị Thùy N cư trú tại xã A, huyện An Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, việc Tòa án nhân dân Quận Lê Chân chuyển vụ án ly hôn giữa nguyên đơn anh Nguyễn Quý D và bị đơn chị Văn Thị Thùy N cho Tòa án nhân dân huyện An Dương giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 4 năm 2014, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau, hiện tại anh D và chị N đã sống ly thân không còn ai quan tâm và trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Dương và chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho anh D và chị N.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N có một con chung là Nguyễn Mạnh Đ sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014. Anh Dương và chị N có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xét thấy, sau ly hôn việc nuôi dưỡng con chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, chị N và anh D đều có công việc và thu nhập điều kiện kinh tế để nuôi con là như nhau, anh Dương hiện có nhà ở riêng, chị N không có nhà ở riêng nhưng lại được bố mẹ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ trong việc chăm sóc con chung, mặt khác con chung còn nhỏ nên giao con cho chị N nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Quý D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quý D và chị Văn Thị Thùy N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh Đ sinh ngày 18 tháng 9 năm 2014 cho chị Văn Thị Thùy N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quý D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Nguyễn Quý D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013650 ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, T.P Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, T.P Hải Phòng;
- UBND xã A, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên